

Số: 451 /TB-BVĐKTP

Tân Phú, ngày 03 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc mời chào giá xây dựng giá kế hoạch
Mua sắm vắc xin năm 2026-2027

Bệnh viện Đa khoa Tân Phú kính mời các Quý công ty, đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vắc xin gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm vắc xin năm 2026-2027.
2. Thông tin liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Tân Phú
Địa chỉ: 609-611 Âu Cơ, Phường Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.3622 0415 - 028.3622 0417 (line 529).
Email: khoaduocbvqtanphu.dauthau@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bằng file mềm qua email và văn bản giấy có ký tên, đóng dấu người đại diện.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:
Từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 00 phút ngày 18/03/2026.
(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày chào giá.
6. Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật: Chi tiết theo danh mục đính kèm.
7. Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
 - Bảng chào giá của nhà cung cấp (có ký tên, đóng dấu) theo mẫu đính kèm.
 - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu và tính hợp lệ của vắc xin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng kèm theo hóa đơn bán hàng cho các cơ sở y tế (nếu có).

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- T3G (Đăng website);
- Lưu: VT, KD.



Nguyễn Thanh Trường

DANH MỤC VẮC XIN MỜI CHÀO GIÁ

MUA SẴM VẮC XIN NĂM 2026-2027

(Đính kèm Thông báo số: 151/TB-BVĐKTP ngày 03 tháng 3 năm 2026)

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
1	Mỗi 0,5ml vắc xin sau khi hoàn nguyên chứa Vi rút thủy đậu sống giảm độc lực (Chủng: MAV/06, dòng tế bào: MRC-5) ≥ 3.800 PFU	Mỗi 0,5ml vắc xin sau khi hoàn nguyên chứa Vi rút thủy đậu sống giảm độc lực (Chủng: MAV/06, dòng tế bào: MRC-5) ≥ 3.800 PFU	Bột đông khô pha tiêm		Tiêm	Nhóm 2	Liều	
2	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	
3	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Tái màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Tái màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Hỗn dịch tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	
4	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phế cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phế cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	Hỗn dịch tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	
5	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phần đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phần đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
6	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	0,5ml/liều	Hỗn dịch tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	
7	Viêm não Nhật Bản	4,0-5,8 log PFU	Thuốc tiêm đông khô		Tiêm	Nhóm 5	Liều	
8	Vắc xin phòng Viêm gan B	20mcg/1ml/liều	Hỗn dịch tiêm		Tiêm	Nhóm 4	Liều	
9	Vắc xin phòng cúm mùa (4 chủng) (dành cho người lớn và trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên)	15mcg HA/chủng/0,5ml/liều	Thuốc tiêm đông sẵn trong dụng cụ tiêm		Tiêm	Nhóm 1, 2	Liều	
10	Vi rút đại bất hoạt	0,5ml/liều	Thuốc tiêm đông khô		Tiêm	Nhóm 1, 5	Liều	
11	Vắc xin phòng Não mô cầu (nhóm A; nhóm C; nhóm Y; nhóm W-135)	0,5ml/liều	Thuốc tiêm		Tiêm	Nhóm 1, 5	Liều	
12	Vắc xin phòng Não mô cầu (nhóm B; nhóm C)	0,5ml/liều	Thuốc tiêm		Tiêm	Nhóm 5	Liều	
13	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella (sử dụng cho trẻ từ 9 tháng tuổi)	0,5ml/liều	Thuốc tiêm đông khô		Tiêm	Nhóm 1,5	Liều	
14	Vắc xin phòng Thủy đậu	$\geq 10^{3,3}$ PFU	Thuốc tiêm đông khô		Tiêm	Nhóm 1,5	Liều	
15	Vắc xin phòng Tiêu chảy do RotaVi rút	1,5ml/liều	Dung dịch/ nhũ dịch/ hỗn dịch uống		Uống	Nhóm 1,5	Liều	
16	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	0,5ml/liều	Thuốc tiêm đông sẵn trong dụng cụ tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	
17	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung (4 chủng)	0,5ml/liều	Thuốc tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
18	Vắc xin phòng Viêm gan A và B		Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	
19	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	0,5ml/liều	Thuốc tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	
20	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	0,5ml/liều	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	
21	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Bột pha tiêm		Tiêm	Nhóm 1	Liều	
	TỔNG CỘNG	21 khoản						



